| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2024
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cúc
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Bùi Thị Bích Thủy
2. Bà Trần Thị Dần

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Tiến Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/8/2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hoà thuận được đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ đó tới nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Hiện tại mỗi người đã có một cuộc sống riêng, nay anh xét thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 24/12/2018, từ khi vợ chồng ly thân, các cháu vẫn ở với anh và ông bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập chị Bùi Thị H để nộp bản tự khai nhưng H không có mặt nên không có lời khai của chị H trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Bùi Thị H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 24/12/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị Hương đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[5]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và

không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, hai bên đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không còn tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm gì tới nhau nữa. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Bùi Thị H.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 20/12/2013 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 24/12/2018. Qua ý kiến của anh H cũng như xác minh tại địa phương nơi cháu H và cháu H đang cư trú và xem xét hoàn cảnh thực tế, HĐXX thấy rằng hai cháu đang được bố và ông bà nội trực tiếp chăm sóc từ khi bố mẹ ly thân, chị H thỉnh thoảng mới về thăm các con, hiện nay các cháu đều sinh sống và học tập tại xã T, huyện T; anh H là lao động tự do, thu nhập khoảng 15 triệu đồng mỗi tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con mà không cần chị H phải cấp dưỡng. Do đó để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt cũng như việc học tập của các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cả hai con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

[7]. Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 20/12/2013 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày: 24/12/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3**.** Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0002316, ngày 11/6/2024. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Nguyễn Mạnh H và chị Bùi Thị H. Anh H và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thạch Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- UBND xã T;
- Các đương sự;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**